

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-4-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Thành.
2. Bà Dương Thị Ngọc Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Ngọc T - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn P - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2020, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tấn P xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã. Hiện bà và ông P vẫn còn sống chung nhà.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn P.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T1, sinh ngày 04/5/2009; Nguyễn Ngọc Tú T2, sinh ngày 11/6/2014 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 17/8/2020 - hiện 03 con chung đang sống với bà và ông P. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung, yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/con chung, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi từng con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Tấn P có nơi cư trú hiện tại ở ấp 3, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ông P được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của ông, không có mặt để tham gia phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Nguyễn Tấn P chung sống có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử nhận định: Bà T cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã. Ông P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên không có căn cứ xem xét; qua lời trình bày của bà T, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa bà T và ông P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà T yêu cầu ly hôn với ông P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Xét yêu cầu nuôi 03 con chung của bà T, Hội đồng xét xử nhận định: con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T1, sinh ngày 04/5/2009 đủ 7 tuổi và có nguyện vọng sống chung bà T, Nguyễn Ngọc Tú T2, sinh ngày 11/6/2014 còn nhỏ, là con gái và Nguyễn Minh K, sinh ngày 17/8/2020 dưới 36 tháng tuổi. Đồng thời, ông P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không

tranh chấp về quyền nuôi con chung. Vì vậy, nhằm tránh sự ảnh hưởng về tâm lý con chung và đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của con chung nên giao 03 con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Xét về cấp dưỡng nuôi con, bà T yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/con chung, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi từng con chung đủ 18 tuổi. Bà T không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh các chi phí cho nhu cầu thiết yếu của con chung cũng như thu nhập của ông P. Xét bình quân nhu cầu thiết yếu của các con chung, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, chấp nhận một phần yêu cầu của bà T, buộc ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 745.000 đồng/con chung, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi từng con chung đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà T trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[9] Bà T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà T đã nộp đủ án phí.

[10] Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung nên có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Tấn P.

2. Về nuôi con chung: Bà Đặng Thị Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T1, sinh ngày 04/5/2009; Nguyễn Ngọc Tú T2, sinh ngày 11/6/2014 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 17/8/2020 - hiện 03 con chung đang sống với bà T và ông P. Ông P có nghĩa vụ giao 03 con chung cho bà T nuôi dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 745.000 đồng/con chung, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi từng con chung đủ 18 tuổi.

Ông P được quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà T và ông P có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0008871 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái